

Số: 148/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 17 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 212/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị N, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Võ Minh T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị N, sinh năm 1986 và anh Võ Minh T, sinh năm 1983.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Ngô Thị N và anh Võ Minh T có 02 con chung tên là Võ Minh L, sinh ngày 30/12/2008 và Võ Minh Ty S, sinh ngày 09/3/2014. Hiện nay cháu L đang sống với anh T, cháu S đang sống với chị N. Ly hôn, Ngô Thị N và anh Võ Minh T thống nhất giao cháu Võ Minh L cho anh Võ Minh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; giao cháu Võ Minh Ty S cho chị Ngô Thị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Ngô Thị N và anh Võ Minh T xác định, trong thời gian chung sống, chị N và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Ngô Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) (*do anh Ngô Văn V đã nộp thay*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001399 ngày 14/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên nên hoàn lại cho chị Ngô Thị N 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Các đương sự;
- UBND xã B, Tp T;
(Số 11, quyển số 01/2008)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Tân Sang